1)

Boolean là một [kiểu dữ liệu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ki%E1%BB%83u_d%E1%BB%AF_li%E1%BB%87u) có một trong hai giá trị có thể (thường được kí hiệu là *đúng* (*true*) và *sai* (*false*)), nhằm đại diện cho hai [giá trị thật](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Gi%C3%A1_tr%E1%BB%8B_th%E1%BA%ADt&action=edit&redlink=1) (truth value) của [logic](https://vi.wikipedia.org/wiki/Logic) và [đại số Boolean](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_s%E1%BB%91_Boolean). Nó được đặt theo tên của [George Boole](https://vi.wikipedia.org/wiki/George_Boole), là người đầu tiên định nghĩa một hệ thống logic đại số vào giữa thế kỷ 19. Kiểu dữ liệu Boolean chủ yếu được gắn với các câu lệnh [điều kiện](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%90i%E1%BB%81u_ki%E1%BB%87n_(l%E1%BA%ADp_tr%C3%ACnh_m%C3%A1y_t%C3%ADnh)&action=edit&redlink=1), cho phép các hành động khác nhau bằng cách thay đổi [luồng điều khiển](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lu%E1%BB%93ng_%C4%91i%E1%BB%81u_khi%E1%BB%83n) tùy thuộc vào *điều kiện*Boolean do lập trình viên chỉ định là đúng hay sai

i.e:

5 == 6

False

a = “Wo”

a + “rld” == “World”

True

3 <= 5

True

2)

Flowchart là một sơ đồ bao gồm các bước, và những điều kiện được sắp xếp theo trình tự nhất định để giải quyết 1 vấn đề. Khi lập trình, Developer thường hay dùng nó để thể hiện logic mà mình muốn code trước khi bắt tay vào làm. Có thể nói, nó là loại chart dễ hiểu nhất đối với Developer.

